

HỒ SƠ MỜI SƠ TUYỂN

Gói thầu : Thi công và lắp đặt hệ thống xử lý nước thải
Dự án : Đầu tư xây dựng Tòa nhà Mitalab Đà Nẵng
Địa điểm : 240-242-244 Trưng Nữ Vương, Phường Hoà Cường,
Thành phố Đà Nẵng
Ngày phát hành : 10/09/2025



HỒ SƠ MỜI SƠ TUYỂN

Gói thầu : Thi công và lắp đặt hệ thống XLNT

Dự án : Đầu tư xây dựng Toà nhà Mitalab Đà Nẵng

Địa điểm : 240-242-244 Trưng Nữ Vương, Phường Hoà Cường,
Thành phố Đà Nẵng

Ngày phát hành : 10/09/2025 ✓


CHỦ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC
Đoàn Văn Anh

✓ TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Hiếu

CHƯƠNG I: BẢNG DỮ LIỆU GÓI THẦU	3
CHƯƠNG II: CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHÀ THẦU	5
1. Yêu cầu tư cách hợp lệ	5
2. Yêu cầu về năng lực tài chính	6
3. Yêu cầu năng lực kinh nghiệm/Hợp đồng tương tự.....	8
CHƯƠNG III: BIỂU MẪU	9



CHƯƠNG I: BẢNG DỮ LIỆU GÓI THẦU

TT	Nội dung	Thông tin/Yêu cầu	Ghi chú
1.	Tên bên mời sơ tuyển	Công ty TNHH Thiết Bị Minh Tâm	
2.	Tên Chủ đầu tư	Công ty TNHH Thiết Bị Minh Tâm	
3.	Tên dự án	Đầu tư xây dựng Toà nhà Mitalab Đà Nẵng	
4.	Tên gói thầu	Thi công và lắp đặt hệ thống XLNT	
5.	Địa điểm dự án	240-242-244 Trưng Nữ Vương, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng	
6.	Thông tin dự án	- Nhóm, cấp công trình: Dự án nhóm B, Công trình dân dụng cấp II; - Khái toán tổng mức đầu tư: khoảng 199 tỷ đồng; - Nguồn vốn thực hiện: Vốn tự có + vốn vay của Công ty; - Thời gian và tiến độ thực hiện: 2024 - 2027 - Quy mô: Công trình kết cấu bê tông cốt thép gồm 14 tầng nổi và 03 tầng hầm và 01 tầng bán hầm với tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 8.566,8 m² (bao gồm sàn tầng hầm); - Vị trí và địa điểm khu đất: Khu đất triển khai dự án nằm trong khu đất gồm các thửa đất từ số 240 đến 244 đường Trưng Nữ Vương, phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng; + Tổng Diện tích khu đất là 607,5m²; + Khu đất giáp ranh với: • Phía Bắc : giáp nhà dân; • Phía Nam: giáp nhà dân; • Phía Đông: giáp đường Trưng Nữ Vương; • Phía Tây: giáp nhà dân.	
7.	Phạm vi công việc gói thầu	- Cung cấp thiết bị và thi công hệ thống xử lý nước thải của dự án	
8.	Thời gian thực hiện hợp đồng (ngày)	Khoảng 365 ngày	
9.	Loại hợp đồng	Theo đơn giá cố định/trộn gói hoặc hình thức kết hợp	
10.	Hồ sơ đính kèm (video, bản vẽ, spec,...)	Xem file đính kèm	
11.	Ngôn ngữ hồ sơ dự thầu	Tiếng Việt	
12.	Đồng tiền dự thầu	VND	

TT	Nội dung	Thông tin/Yêu cầu	Ghi chú
13.	Cách thức tổ chức và chuẩn bị hồ sơ dự sơ tuyển	- Nhà thầu gửi bản cứng HSDST (01 gốc + 02 sao) về địa chỉ sau: - Người nhận: Đặng Gia Thịnh – 0834.620.252 - Địa chỉ: Số 76 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội (địa chỉ cũ: 76 Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội) - Nhà thầu gửi bản mềm scan HSDST qua địa chỉ email sau: - dung.pt@mitalabvn.com - sau.nv@mitalab.com - duc.nm@mitalabvn.com - ngoc.nd@mitalab.com - thanh.dg@mitalab.com - Quydxp23@gmail.com - hieunt@cpmi.vn - tungtt@cpmi.vn	
14.	Hiệu lực của hồ sơ dự sơ tuyển	45 ngày , kể từ ngày có thời điểm đóng sơ tuyển	
15.	Về việc làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển	Làm rõ qua Email, zalo và điện thoại	
16.	Về việc làm rõ hồ sơ dự sơ tuyển trong quá trình chấm sơ tuyển	Làm rõ qua Email, zalo và điện thoại	
17.	Thời hạn nộp hồ sơ mời sơ tuyển (thời điểm đóng sơ tuyển)	<u>16</u> ...giờ.. <u>00</u> ..., ngày.. <u>10</u> ...tháng.. <u>10</u> ...năm 2025.	
18.	Nguyên tắc lựa chọn nhà thầu của Chủ đầu tư	Đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển Nhà thầu phù hợp với tính chất gói thầu, quy mô dự án để đưa vào danh sách ngắn mời tham gia chào giá.	
19.	Về thông tin/yêu cầu khác	Cách chia tách nhỏ các file PDF để đính kèm/ Tài liệu chứng minh quy mô, cấp công trình tương tự cần cụ thể cho từng hợp đồng Cách thức đặt tên các file: Nam.Thang.Ngay-MaDuAn.MaGoiThau.TenNhaThau-TenFile.TenPhienBban	

CHƯƠNG II: CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

1. Yêu cầu tư cách hợp lệ

TT	Nội dung	Yêu cầu chi tiết
1	Ngành nghề kinh doanh hợp pháp và phù hợp với gói thầu theo quy định hiện hành	Có ngành nghề kinh doanh hợp pháp và phù hợp với gói thầu.
2	Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phù hợp theo quy định hiện hành	Ưu tiên các đơn vị có chứng chỉ năng lực của tổ chức thi công lắp đặt thiết bị vào công trình dân dụng hạng II trở lên - đăng ký thông tin về năng lực hoạt động xây dựng với Bộ xây dựng/Sở Xây dựng
3	Hạch toán tài chính độc lập	Có con dấu và hạch toán độc lập riêng
4	Đã đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Không áp dụng
5	Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu độc lập	Là nhà thầu độc lập, không xuất hiện trong nhiều hồ sơ dự thầu của gói thầu này. Các trường hợp liên danh được chấp thuận
6	Tư cách hợp lệ khác	Bản cam kết không đang trong tình trạng phá sản.

Ghi chú:

Nhà thầu gửi bản scan và bản công chứng các tài liệu minh chứng các nội dung nêu trên. Trong trường hợp cần thiết, Bên mời sơ tuyển sẽ yêu cầu bản gốc để đối chứng.

2. Yêu cầu về năng lực tài chính

Các tiêu chí năng lực tài chính		Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu liên danh			
			Nhà thầu độc lập	Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh
1	Kết quả hoạt động tài chính	Nộp báo cáo tài chính từ năm 2022 đến năm 2024 để chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu: - Lợi nhuận sau thuế trong 3 năm gần đây: >0 - Tỷ suất thanh toán hiện hành: >=1 - Vốn chủ sở hữu: >0 - Tỷ suất nợ/Doanh thu hoạt động kinh doanh trong năm chính <1 (Báo cáo tài chính trong 3 năm: 2022, 2023, 2024 bắt buộc đã được kiểm toán)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng
2	Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động công xây dựng	Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động lắp đặt thiết bị vào công trình tối thiểu là 1 tỷ VND, trong vòng 03 năm trở lại đây. Doanh thu từ hoạt động cung cấp lắp đặt thiết bị hàng năm được tính bằng tổng các khoản thanh toán cho các hợp đồng xây lắp mà nhà thầu nhận được trong năm đó.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng
						Mẫu số 01
						Mẫu số 01

Các tiêu chí năng lực tài chính		Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh
3	Nhà thầu hoàn nghĩa vụ thuế/không còn nợ thuế	Nhà thầu scan PDF bản gốc giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của Cơ quan thuế tối thiểu tính đến 31/03/2025	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng

Ghi chú:

Nhà thầu gửi bản scan và bản công chứng báo cáo tài chính được kiểm toán 3 năm 2022, 2023, 2024. Trong trường hợp cần thiết, Bên mời sơ tuyển sẽ yêu cầu bản gốc để kiểm tra đối chứng.

3. Yêu cầu năng lực kinh nghiệm/Hợp đồng tương tự

TT	Nội dung	Yêu cầu chi tiết
1	Tính chất tương tự	- Cung cấp hệ thống xử lý nước thải cho công trình xây dựng dân dụng cấp II trở lên; - Cung cấp hệ thống xử lý nước thải cho công trình có từ 12 tầng nổi trở lên;
2	Số năm gần đây (tính từ năm hiện tại trở về trước)	5
3	Số lượng hợp đồng tối thiểu	3
4	Giá trị tối thiểu của từng hợp đồng	700.000.000
5	Tổng giá trị tối thiểu của tất cả các hợp đồng	2.100.000.000
6	Yêu cầu khác	Các hợp đồng đã kết thúc trong năm gần đây theo quy định ở trên Nhà thầu scan bản gốc PDF các tài liệu: - Hợp đồng - Tài liệu chứng minh loại và cấp công trình (Quyết định phê duyệt dự án, quyết định phê duyệt thiết kế, Bản vẽ thiết kế hoặc bản vẽ hoàn công hoặc xác nhận của chủ đầu tư, giấy phép xây dựng hoặc tài liệu khác tương đương) thể hiện được tính chất tương tự của công trình nếu trường hợp trong Hợp đồng không thể hiện - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình đưa vào sử dụng Hoặc Biên bản thanh lý hợp đồng với Chủ đầu tư (đối với dự án đã hoàn thành/quyết toán).

Ghi chú:

Đối với các tài liệu không phải là bản gốc, Bên mời sơ tuyển có thể yêu cầu nhà thầu gửi bản gốc để kiểm tra đối chứng.

CHƯƠNG III: BIỂU MẪU

Stt	Nội dung	Áp dụng Mẫu	Ghi chú
1	Tình hình tài chính của nhà thầu	Mẫu số 1	
2	Hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện	Mẫu số 2	
3	Phạm vi công việc sử dụng thầu phụ	Mẫu số 3	



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU ⁽¹⁾

Tên nhà thầu: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): _____

Năm tài chính của nhà thầu từ ngày ____ tháng ____ đến ngày ____ tháng ____ (nhà thầu điền nội dung này)			
Số liệu tài chính trong các năm gần nhất theo yêu cầu của HSMT			
	Năm 1:	Năm 2:	Năm 3:
Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Doanh thu hằng năm (không bao gồm cả thuế VAT)			
Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)⁽²⁾			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Để xác định doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT), nhà thầu chia tổng doanh thu của các năm (không bao gồm thuế VAT) cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

Doanh thu hằng năm được tính bằng tổng doanh thu trong báo cáo tài chính của năm đó (chưa bao gồm thuế VAT).

Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) = tổng doanh thu từng năm (không bao gồm thuế VAT) theo yêu cầu của HSMT/số năm.

Trường hợp nhà thầu mới thành lập không đủ số năm theo yêu cầu của HSMT thì Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên cơ sở số năm mà nhà thầu có sổ liệu tài chính.

Nhà thầu phải chuẩn bị các tài liệu để đối chiếu các thông tin mà nhà thầu kê khai trong quá trình đối chiếu tài liệu như sau:

Bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho các năm như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ liên kết với công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.

2. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

3. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành kèm theo bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;
- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;
- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;
- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;
- Báo cáo kiểm toán (nếu có);
- Các tài liệu khác.

Các tài liệu trên đây phải phù hợp với số liệu nhà thầu đã kê khai trên Hệ thống Thuế điện tử tại thời điểm đóng thầu.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN

Tên nhà thầu: ____ [ghi tên đầy đủ của nhà thầu].

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng theo số tiền và đồng tiền đã ký]		Tương đương ____ VND
Trường hợp là thành viên liên danh, ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh và giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhận	[ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh]	[ghi phần trăm giá trị phần hợp đồng đảm nhận trong tổng giá hợp đồng; số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND
Tên dự án:	[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]		
Tên Chủ đầu tư:	[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ: Điện thoại/fax: E-mail:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư] [ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng] [ghi địa chỉ e-mail]		
Mô tả tính chất tương tự ⁽²⁾			
1. Loại kết cấu, cấp công trình	[ghi thông tin trong hợp đồng]		
2. Giá trị hợp đồng đã thực hiện	[ghi giá trị hợp đồng thực tế đã thực hiện căn cứ theo giá trị nghiệm thu, thanh lý hợp đồng]		
3. Quy mô thực hiện	[ghi thông tin trong hợp đồng]		
4. Phương pháp, công nghệ	[ghi thông tin trong hợp đồng]		
5. Các nội dung khác	[ghi thông tin (nếu có)]		

Ghi chú:

Nhà thầu nghiên cứu kỹ HSMST và đề xuất các hợp đồng tương tự để bảo đảm đáp ứng yêu cầu của HSMST.

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này. Trường hợp nhà thầu có nhiều hợp đồng tương tự thì kê khai từng hợp đồng theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ THẦU PHỤ⁽¹⁾

STT	Tên nhà thầu phụ ⁽²⁾	Phạm vi công việc ⁽³⁾
1		
2		
3		
4		
...		

Ghi chú:

(1) Trường hợp HSMST có quy định về việc sử dụng nhà thầu phụ thì nhà thầu kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu ghi cụ thể tên nhà thầu phụ. Trường hợp khi tham dự thầu chưa xác định được cụ thể danh tính của nhà thầu phụ thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột “Phạm vi công việc”. Nếu nhà thầu trúng thầu thì khi huy động nhà thầu phụ thực hiện công việc đã kê khai phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

(3) Nhà thầu ghi cụ thể tên hạng mục công việc dành cho nhà thầu phụ.

478
G TY
NHH
ÉT B
H TÂM
★

✓

C.I.N.H.H